

DANH SÁCH THÍ SINH VÀ LỊCH THI PHÒNG VẤN (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, NĂM HỌC 2022 - 2023
(kèm theo Thông báo số 38/TB-HĐTD, ngày 07/4/2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Thời gian phỏng vấn	STT	Họ và tên	SBD	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Phòng thi số	Ghi chú
NGÀY THI: THỨ TƯ, NGÀY 12/4/2023							
Buổi sáng, bắt đầu từ 7h00	1	Nguyễn Thị Mai Nga	THCS44	GV Tiếng Anh	Trường THCS Võ Thị Sáu	1	
	2	Lê Thị Bình Nguyên	THCS50	GV Tiếng Anh	Trường THCS Võ Thị Sáu	1	
	3	Đèo Nàng Thùy Dương	THCS11	GV Toán	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	
	4	Đinh Thị Ngọc Hương	THCS26	GV Toán	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	
	5	Phan Thị Nga	THCS41	GV Toán	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	
	6	Nguyễn Thị Hạnh Ngọc	THCS47	GV Toán	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	
	7	Lê Thị Quý	THCS56	GV Toán	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	
	8	Y Thiện HMok	THCS63	GV Toán	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	
	9	Nguyễn Minh Quốc Thịnh	THCS64	GV Toán	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	
	10	Lưu Văn Thực	THCS66	GV Toán	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	
	11	Hoàng Thị Mỹ Duyên	THCS13	GV Lý	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	
	12	Đỗ Thị Hồng Hà	THCS14	GV Lý	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	
	13	Trần Thị Thanh Nga	THCS42	GV Lý	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	
	14	Trần Đình Quân	THCS55	GV Lý	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	
	15	Đặng Thị An	THCS01	GV Giáo dục công dân	Trường THCS Hồ Tùng Mậu	1	
Buổi sáng, bắt đầu từ 7h00	16	Trịnh Minh Đông	THCS07	GV Giáo dục công dân	Trường THCS Hồ Tùng Mậu	2	
	17	Từ Thị Phương Dung	THCS10	GV Địa lý	Trường THCS Hồ Tùng Mậu	2	

Thời gian phỏng vấn	STT	Họ và tên	SBD	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Phòng thi số	Ghi chú
	18	Phan Thế Hùng	THCS25	GV Địa lý	Trường THCS Hồ Tùng Mậu	2	
	19	Phan Thị Ngọc Hà	THCS15	GV Lý	Trường THCS Hồ Tùng Mậu	2	
	20	Trịnh Lê Mỹ	THCS38	GV Lý	Trường THCS Hồ Tùng Mậu	2	
	21	Hoàng Thị Như Nhung	THCS51	GV Lý	Trường THCS Hồ Tùng Mậu	2	
	22	Nguyễn Duy Thắng	THCS60	GV Lý	Trường THCS Hồ Tùng Mậu	2	
	23	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	THCS18	GV Hóa	Trường THCS Hồ Tùng Mậu	2	
	24	Lê Thị Thu Hoài	THCS23	GV Hóa	Trường THCS Hồ Tùng Mậu	2	
	25	Nguyễn Thị Phương	THCS53	GV Hóa	Trường THCS Hồ Tùng Mậu	2	
	26	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	THCS19	GV Lý	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	2	
	27	Nguyễn Thanh Huyền	THCS30	GV Lý	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	2	
	28	Khăm Ma Ni Sây	THCS52	GV Lý	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	2	
	29	H Trinh Niê	THCS72	GV Lý	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	2	
	30	Trần Thị Bảo Huyền	THCS31	GV Sinh học	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	2	
Buổi sáng, bắt đầu từ 7h00	31	Nguyễn Thị Diễm Hương	THCS27	GV Sinh học	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	3	
	32	Nguyễn Thị Diệu Hiền	THCS20	GV Sinh học	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	3	
	33	Nguyễn Kim Thanh	THCS61	GV Sinh học	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	3	
	34	Trần Ngọc Thảo	THCS62	GV Sinh học	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	3	
	35	Nguyễn Thị Nga	THCS43	GV Tiếng anh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	3	
	36	Lục Thị Ngân	THCS45	GV Văn	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	3	
	37	Đặng Thị Thảo Nguyên	THCS49	GV Văn	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	3	
	38	Triệu Thị Quỳnh	THCS57	GV Văn	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	3	
	39	Vương Thị Tâm	THCS59	GV Văn	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	3	

Thời gian phỏng vấn	STT	Họ và tên	SBD	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Phòng thi số	Ghi chú
	40	H Thoa Knul	THCS65	GV Văn	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	3	
	41	Khăm Trần Anh Quân	THCS54	GV Lý	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	3	
	42	Lê Thị Tuyết	THCS74	GV Lý	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	3	
	43	Y Đức B'krông	THCS08	GV Hóa	Trường PTDTNT THCS Buôn Đôn	3	
	44	Đặng Thị Mai	THCS37	GV Hóa	Trường PTDTNT THCS Buôn Đôn	3	
	45	Khuong Thị Mỹ	THCS39	GV Hóa	Trường PTDTNT THCS Buôn Đôn	3	
Buổi sáng, bắt đầu từ 7h00	46	Phùng Thị Trang	THCS71	GV Hóa	Trường PTDTNT THCS Buôn Đôn	4	
	47	Nguyễn Ngọc Nam	THCS40	GV Thể dục	Trường PTDTNT THCS Buôn Đôn	4	
	48	Võ Thị Mai Anh	THCS03	GV Lý	Trường THCS Trần Quang Diệu	4	
	49	Trần Thị Ngọc Ánh	THCS04	GV Lý	Trường THCS Trần Quang Diệu	4	
	50	Trần Thị Thanh Hiền	THCS21	GV Lý	Trường THCS Trần Quang Diệu	4	
	51	Phạm Ngọc Tùng	THCS73	GV Lý	Trường THCS Trần Quang Diệu	4	
	52	Nguyễn Phan Tố Uyên	THCS75	GV Lý	Trường THCS Trần Quang Diệu	4	
	53	Buôn Giá Thanh Dung	THCS09	GV Hóa	Trường THCS Trần Quang Diệu	4	
	54	Nguyễn Thị Thu Hà	THCS16	GV Hóa	Trường THCS Trần Quang Diệu	4	
	55	Đàm Thuý Hoa	THCS22	GV Hóa	Trường THCS Trần Quang Diệu	4	
	56	Đàm Thị Bích Ngọc	THCS48	GV Hóa	Trường THCS Trần Quang Diệu	4	
	57	Lê Ngọc Đan	THCS06	GV Toán	Trường THCS Trần Quang Diệu	4	
	58	Lãnh Triệu Hồng Duyên	THCS12	GV Toán	Trường THCS Trần Quang Diệu	4	
	59	Nguyễn Thị Huyền	THCS29	GV Toán	Trường THCS Trần Quang Diệu	4	
	60	Hoàng Thị Thanh Loan	THCS35	GV Toán	Trường THCS Trần Quang Diệu	4	

Thời gian phỏng vấn	STT	Họ và tên	SBD	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Phòng thi số	Ghi chú
Buổi chiều, bắt đầu từ 13h30	61	Hồ Thị Thanh Thúy	THCS67	GV Toán	Trường THCS Trần Quang Diệu	1	
	62	Nguyễn Thị Thùy Trang	THCS69	GV Toán	Trường THCS Trần Quang Diệu	1	
	63	Nguyễn Thu Hà	THCS17	GV Địa lý	Trường THCS Trần Quang Diệu	1	
	64	Võ Thị Lộc	THCS36	GV Địa lý	Trường THCS Trần Quang Diệu	1	
	65	Trương Lê Thùy Ngân	THCS46	GV Địa lý	Trường THCS Trần Quang Diệu	1	
	66	H My Riam Êban	THCS58	GV Địa lý	Trường THCS Trần Quang Diệu	1	
	67	H' Anh Êban	THCS02	GV Tiếng Anh	Trường THCS Ama Trang Long	1	
	68	Trương Thị Kiều Trâm	THCS68	GV Tiếng Anh	Trường THCS Ama Trang Long	1	
Buổi chiều, bắt đầu từ 13h30	69	Nguyễn Thị Thanh Bình	THCS05	GV Hóa	Trường THCS Trần Hưng Đạo	2	
	70	Nguyễn Văn Hùng	THCS24	GV Hóa	Trường THCS Trần Hưng Đạo	2	
	71	Phạm Thị Hường	THCS28	GV Hóa	Trường THCS Trần Hưng Đạo	2	
	72	Nguyễn Thị Thanh Huyền	THCS32	GV Hóa	Trường THCS Trần Quang Diệu	2	
	73	Phạm Thị Lê	THCS33	GV Hóa	Trường THCS Trần Hưng Đạo	2	
	74	Lâm Thị Liễu	THCS34	GV Hóa	Trường THCS Trần Hưng Đạo	2	
	75	Ngô Nguyễn Hiền Trang	THCS70	GV Hóa	Trường THCS Trần Hưng Đạo	2	

Danh sách này có 75 thí sinh